TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /2021/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP T chi nhánh Quảng Bình theo Văn bản ủy quyền số 3906/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019; Ông Nguyễn Thanh H ủy quyền lại cho ông Trương Xuân T– Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP T chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 05 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (theo Văn bản ủy quyền số 412/2020/GUQ-CNQB ngày 28/9/2020).

- Bị đơn: Ông Phạm Mai L, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Nhà số 46 đường X, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, Bị đơn trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1729200123 ngày 19/10/2017, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 243 ngày 12/06/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 130 ngày 21/04/2017, ông Phạm Mai L và bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả cho Ngân hàng TMCP T tính đến ngày 30/3/2021 với tổng số tiền cả gốc và lãi là: 256.469.026 đồng, trong đó nợ gốc: 216.028.684 đồng; nợ lãi: 40.440.342 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021 ông Phạm Mai L và bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả hết cả nợ gốc và nợ lãi tổng số tiền 256.469.026 đồng trong đó số tiền nợ gốc: 216.028.684 đồng và số tiền nợ lãi: 40.440.342 đồng cho Ngân hàng TMCP T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết gồm Hợp đồng tín dụng số LD1729200123 ngày 19/10/2017, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 243 ngày 12/06/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 130 ngày 21/04/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Phạm Mai L và bà Nguyễn Thị Ngọc C không trả số tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, vi phạm thời hạn trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Phạm Mai L và bà Nguyễn Thị Ngọc C để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Xe ô tô tải (thùng kín), nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 73C-079.62, số khung: R55HH7102669, số máy: 3D9534, đứng tên Phạm Mai L, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014215 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/10/2017 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 302/2017/HĐTC ký ngày 19/10/2017, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình chứng nhận ngày 19/10/2017, số công chứng 4224 quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 19/10/2017.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn - ông Phạm Mai L và bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là **6.411.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp **5.832.000** đồng tại biên lai số AA/2017/ 0006641 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa